

## FIRECRYL FR

Phiên bản: 16.04.2012 (26.07.2015)

Số trang: 03

### Thông số kỹ thuật

Gốc sản phẩm	Acrylic
Dạng sản phẩm	Đẻo dính
Cơ chế lưu hóa/đóng rắn	Khô tự nhiên
Tốc độ tạo màng (ở 20°C/độ ẩm 65%)	Khoảng 20 phút
Độ co (DIN 52451)	Khoảng 15%
Tỷ trọng (DIN 53479B)	1,4 g/ml
Khả năng chịu nhiệt độ	-20 °C → 80 °C
Khả năng biến dạng cao nhất cho phép	10%
Phản ứng với lửa (EN 13501-1:2007+A1:2009)	B-s1, d0
Độ chịu lửa (EN13501-2:2007)	Đến 240 phút*

\*Các giá trị nêu trên có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường: nhiệt độ, độ ẩm, bề mặt thi công

\*\* Tùy thuộc vào thiết kế và kích thước khe

### Mô tả sản phẩm

Firecryl FR là keo trám khe silicone chịu lửa dạng đàn hồi cứng, một thành phần, gốc Acrylic.

### Tính chất

- Ngăn chặn, làm chậm sự xâm nhập của ngọn lửa và khói.
- Khả năng chịu lửa lên đến 4 giờ (thử nghiệm theo EN 1366-4:2006)
- Tăng thể tích và độ cứng khi tiếp xúc với ngọn lửa và trương nở khi nhiệt độ lên đến trên 120°C
- Đàn hồi
- Có thể sơn lên được
- Bền màu và chống thấm sau khi đóng rắn hoàn toàn
- Bám dính rất tốt lên các bề mặt có lỗ xốp

### Ứng dụng

- Trám khe chịu lửa cho các hạng mục trong nhà.
- Trám khe chịu lửa cho các vết nứt trên bề mặt bê tông và vữa trát.
- Trám các khe kết nối chịu lửa cho nhà công nghiệp.
- Trám khe chịu lửa cho các khe co giãn có độ chuyển vị đến 10%

### Đóng gói

Màu sắc: Trắng và xám

Đóng gói: chai 310mL hoặc túi thiếc 600mL.

Ghi chú: Các hướng dẫn trong tài liệu là kết quả của những thí nghiệm và kinh nghiệm của nhà sản xuất, được trình bày một cách trung thực nhất. Vì sự đa dạng của vật liệu, bề mặt và phương pháp thi công, nhà sản xuất không chịu trách nhiệm đối với kết quả thi công của khách hàng. Chúng tôi khuyến cáo người sử dụng nên tiến hành các thử nghiệm cần thiết trước khi sử dụng sản phẩm.

### Bề mặt thi công

**Bề mặt:** mọi bề mặt thông thường trong xây dựng, không dùng cho đá tự nhiên, bitum, kính, kính và nhựa.

**Yêu cầu:** sạch, khô, không có bụi bẩn và dầu mỡ

**Chuẩn bị bề mặt:** bề mặt có độ xốp lớn như tấm thạch cao, tấm trần bê tông ... phải được xử lý trước bằng Firecryl FR pha loãng với nước theo tỷ lệ 1:2.

Nên kiểm tra tính bám dính của keo lên các loại bề mặt trước khi thi công.

### Kích thước khe

**Chiều rộng khe tối thiểu:** 5mm

**Chiều rộng khe tối đa:** 20mm

**Độ sâu khe tối thiểu:** 5mm

Chiều rộng và độ sâu khe nên bằng nhau

Với các khe có kích thước lớn: dùng back-rod PE chèn trước khi bơm keo

### Phương pháp thi công

**Thi công:** bằng súng bơm tay hoặc súng hơi. Làm phẳng bề mặt keo bằng dao chuyên dụng.

**Nhiệt độ thi công:** 5 - 35°C, không thi công khi có mưa hoặc sương giá

**Vệ sinh:** Keo chưa khô có thể làm sạch bằng dụng cụ thông thường và nước, keo đã khô hoàn toàn chỉ có thể làm sạch bằng cơ học.

**Hoàn thiện:** làm mặt bằng nước xà phòng

**Xử lý chỗ bị hỏng:** bằng cùng loại keo Firecryl FR

## FIRECRYL FR

Phiên bản: 16.04.2012 (26.07.2015)

Số trang: 03

### Thời gian bảo quản

12 tháng trong bao bì còn nguyên, bảo quản nơi thoáng mát và khô ráo, nhiệt độ 5-25°C. Chống sương giá.

### Lưu ý

- Không thi công keo ở khu vực ngập nước liên tục.
- Không thi công khi có mưa hoặc sương giá.
- Firecryn FR có thể sơn lên được. Loại sơn thích hợp có khả năng đàn hồi để có thể phủ lên keo trám khe có tính đàn hồi cứng.
- Nên tiến hành các thử nghiệm cần thiết trước khi thi công.

### Hướng dẫn an toàn sức khỏe

Tuân thủ quy trình vệ sinh và an toàn lao động. Đọc kỹ thông tin trên bao bì sản phẩm.

### Chứng chỉ chịu lửa hiện có

Chứng nhận phân loại mức độ chịu lửa số 9297D của Warringtonfiregent, ngày 31.01.2012

Chứng nhận phân loại mức độ chịu lửa số 13492B của Warringtonfiregent, ngày 26.01.2009

Chứng nhận phân loại mức độ chịu lửa theo EN 13501-2:2007 của ITB, ngày 22.02.2010

Chứng nhận phân loại mức độ chịu lửa theo EN 13501-2:2007 của ITB, ngày 23.02.2010

Chứng nhận phân loại mức độ chịu lửa số PK-10-074 của Centrum stavebniho inzenyrstvi a.s., ngày 19.08.2010

Chứng nhận phân loại khả năng phản ứng với lửa theo tiêu chuẩn EN 13501-1:2007+A1:2009.

### A/ Khe trên tường cứng

#### 1. Hệ thống Firecryn FR và Soudafoam FR:

Chiều dày tường (mm)	Tỷ trọng (kg/m <sup>3</sup> )	Phương của khe	Đối xứng/ bất đối xứng	Thành phần (cấu tạo) của hệ thống vật liệu chèn khe	Phân loại
115	600	Ngang	Bất đối xứng	Mặt trong của khe được chèn 20mm Firecryn FR, phần còn lại bơm bọt Soudafoam FR	EI 120 – T – X – F – W 0 to 20
115	600	Ngang	Đối xứng	Khe được chèn 2 mặt với 3mm Firecryn FR, phần còn lại bơm bọt Soudafoam FR	EI 120 – T – X – F – W 0 to 50
115	600	Đứng	Bất đối xứng	Mặt trong của khe được chèn 25mm Firecryn FR, phần còn lại bơm bọt Soudafoam FR	EI 120 – V – X – F – W 0 to 30
115	600	Đứng	Đối xứng	Khe được chèn 2 mặt với 3mm Firecryn FR, phần còn lại bơm bọt Soudafoam FR	EI 120 – V – X – F – W 00 to 40
115	600	Đứng	Đối xứng	Khe được chèn 2 mặt với 3mm Firecryn FR, phần còn lại bơm bọt Soudafoam FR	EI 60 – V – X – F – W 00 to 50
200	550	Đứng	Bất đối xứng	Mặt trong của khe được chèn 25mm Firecryn FR, phần còn lại bơm bọt Soudafoam FR	EI 240 – V – X – W 00 to 25
200	550	Ngang	Bất đối xứng	Mặt trong của khe được chèn 15mm Firecryn FR, phần còn lại bơm bọt Soudafoam FR	EI 240 – V – X – W 00 to 15

Ghi chú: Các hướng dẫn trong tài liệu là kết quả của những thí nghiệm và kinh nghiệm của nhà sản xuất, được trình bày một cách trung thực nhất. Vì sự đa dạng của vật liệu, bề mặt và phương pháp thi công, nhà sản xuất không chịu trách nhiệm đối với kết quả thi công của khách hàng. Chúng tôi khuyến cáo người sử dụng nên tiến hành các thử nghiệm cần thiết trước khi sử dụng sản phẩm.

## FIRECRYL FR

Phiên bản: 16.04.2012 (26.07.2015)

Số trang: 03

### 2. Hệ thống Firecryl FR và backer-rod PE hoặc PU

Chiều dày tường (mm)	Tỷ trọng (kg/m <sup>3</sup> )	Phương của khe	Đối xứng/ bất đối xứng	Thành phần (cấu tạo) của hệ thống vật liệu chèn khe	Phân loại
200	550	Đứng	Đối xứng	Khe được chèn hai mặt với 20mm Firecryl FR và đỡ bằng back-rod PU	EI 240-V-X-W 00 to 20
100	550	Đứng	Đối xứng	Khe được chèn hai mặt với 20mm Firecryl FR và đỡ bằng back-rod PU	EI 180-V-X-W 00 to 21 E240 - V-X-W 00 to 21
100	550	Đứng	Đối xứng	Khe được chèn hai mặt với 10mm Firecryl FR và đỡ bằng back-rod PU	EI 180-V-X-W 00 to 11 E240 - V-X-W 00 to 11
115	600	Đứng	Bất đối xứng	Mặt trong của khe được chèn với 20mm Firecryl FR và đỡ bằng back-rod gốc PU	EI 60-V-X-F - W 00 to 20 E 90 - V - X - F - W 00 to 20
200	550	Đứng	Bất đối xứng	Mặt trong của khe được chèn với 15mm Firecryl FR và đỡ bằng back-rod gốc PE	EI 240-V-X-W 00 to 15

### B/ Khe trên sàn

#### 1. Hệ thống Firecryl FR và Soudafoam FR:

Chiều dày tường (mm)	Tỷ trọng (kg/m <sup>3</sup> )	Phương của khe	Đối xứng/ bất đối xứng	Thành phần (cấu tạo) của hệ thống vật liệu chèn khe	Phân loại
115	600	Ngang	Đối xứng	Khe được chèn 2 mặt với 3mm Firecryl FR, phần còn lại bơm bọt Soudafoam FR	EI 120 - H - X - F W 00 to 50
115	600	Ngang	Bất đối xứng	Mặt trong của khe được chèn 25mm Firecryl FR, phần còn lại bơm bọt Soudafoam FR	EI 120 - H - X - F W 00 to 30

#### 2. Hệ thống Firecryl FR và backer-rod PE hoặc PU

Chiều dày tường (mm)	Tỷ trọng (kg/m <sup>3</sup> )	Phương của khe	Đối xứng/ bất đối xứng	Thành phần (cấu tạo) của hệ thống vật liệu chèn khe	Phân loại
150	600	Ngang	Bất đối xứng	Mặt trong của khe được chèn với 20mm Firecryl FR và đỡ bằng back-rod gốc PU	EI 120 - H - X - F W 00 to 20

Ghi chú: Các hướng dẫn trong tài liệu là kết quả của những thí nghiệm và kinh nghiệm của nhà sản xuất, được trình bày một cách trung thực nhất. Vì sự đa dạng của vật liệu, bề mặt và phương pháp thi công, nhà sản xuất không chịu trách nhiệm đối với kết quả thi công của khách hàng. Chúng tôi khuyến cáo người sử dụng nên tiến hành các thử nghiệm cần thiết trước khi sử dụng sản phẩm.